**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12**

**TRƯỜNG THCS TRẦN HƯNG ĐẠO**

**ĐỀ KIỂM TRA THAM KHẢO HỌC KÌ I NĂM HỌC 2020 – 2021**

**Môn : TOÁN 7**

Thờigian: 90 phút

(Không kể thời gian phát đề)

**Câu 1 (3,0 đ)**: Thực hiện phép tính:

a, b, 

c, 

**Câu 2 (2,0 đ):** Tìm x, biết:

a,  b, 

c, 3x + 1 + 3x = 324

**Câu 3 (1,0 đ):** Một tam giác có chu vi là 48cm và ba cạnh của nó tỉ lệ với 3; 4; 5. Tính độ dài ba cạnh của tam giác.

**Câu 4 (1,0 đ):**  Bác Kiên tiết kiệm được 3150000 đồng dự định mua 20 phần quà gửi tặng đồng bào miền Trung. Mỗi phần quà gồm 1 thùng mì tôm có giá 100000đ và 5kg gạo có giá 12000 đồng 1kg. Khi đi mua hàng, bác Kiên được giảm giá 5% cho mỗi thùng mì. Hỏi với số tiền tiết kiệm trên, bác Kiên có thể thực hiện được dự định của mình không?

**Câu 5 (3 đ):** Cho tam giác ABC có AB = AC, D là trung điểm BC.

1. Chứng minh: ΔABD = ΔACD
2. Trên tia AD lấy điểm M sao cho AD = DM.

Chứng minh AB = MC

1. Lần lượt lấy điểm E và điểm F trên AB và CM sao cho AE = MF.

Chứng minh: E, D, F thẳng hàng.

-------HẾT------

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2020 - 2021**

**MÔN: TOÁN 7**

Thời gian: 90 phút

*(không kề thời gian phát đề)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Hướng dẫn | Điểm |
| Câu 1 (3,0 đ) | a, | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |
|  | b) | 0,25  0,25  0,25  0.25 |
|  | c) | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |
| Câu 2 (2,0 đ) | a, | 0,25đ  0,25đ |
|  | hoặc  hoặc | 0,25đ  0,25đ  0,25đ |
|  | c) 3x + 1 + 3x = 324  3x(3 + 1) =324  3x. 4 = 324  3x = 81  3x = 34  x = 4 | 0,25đ  0,25đ  0,25đ |
| Câu 3 (1,0 đ) | Gọi x, y, z lần lượt là độ dài 3 cạnh của tam giác  Ta có :  và x+ y+ z = 48  Theo tính chất dãy tỉ số bằng nhau  Ta có:    Vậy: Độ dài 3 cạnh của tam giác lần lượt là : 12cm,16cm, 20cm | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| Câu 4 (1,0đ) | Giá tiền 1 thùng mì sau giảm giá là:  100 000 . 95% = 95 000 (đồng)  Số tiền cần có để mua 20 phần quà là:  ( 12 000.5 + 95 000). 20 = 3 100 000 (đồng)  Vì 3 150 000 đồng > 3 100 000 đồng  Vậy bác Kiên hoàn toàn có thể thực hiện được dự định của mình. | 0,5  0,5 |
| Câu 5 (3,0 đ) | a.)(1đ) Chứng minh: ΔABD = ΔACD  \_Mỗi yếu tố 0,25đ  \_Kết luận: 0,25đ  b.) Chứng minh: ΔABD = ΔMCD (0,75 đ)  Suy ra: AB = MC (0,25đ)  c.) Chứng minh: ΔAED = ΔMFD (0,5đ)  Suy ra: góc ADE = góc MDF (0,25đ)  mà  nên:  Suy ra: góc EDF =1800  Suy ra: E, D, F thẳng hàng. (0,25đ) |  |

**MA TRẬN ĐỀ CUỐI HỌC KỲ I – TOÁN 7:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Cấp độ  Dạng | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | | Tổng |
| Cấp độ thấp | Cấp độ cao |  |
| **Thực hiện phép tính** | Nhận biết được cách thực hiện cộng trừ số hữu tỉ | Biết kết hợp cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ. | Nắm được cách tính lũy thừa, giá trị tuyệt đối, căn bậc 2. |  |  |
| ***Số câu***  ***Tỉ lệ*** | 1a  1đ; 10% | 1b  1đ; 10% | 1c  1đ; 10% |  | 3  3đ; 30% |
| **Tìm x** | Nắm được quy tắc tìm x dựa vào tìm số hạng và thừa số chưa biết | Nắm được định nghĩa giá trị tuyệt đối để từ đó tìm x |  | Vận dụng được các tính chất của phép tính để đưa được vè dạng hai lũy thừa cùng số mũ để từ đó tìm x |  |
| ***Số câu***  ***Tỉ lệ*** | 2a  0.5đ; 5% | 2b  0.75đ; 7,5% |  | 2c  0.75đ; 7,5% | 3  2đ; 20% |
| **Toán đố** |  |  | Biết cách áp dụng tính chất dãy tỉ bang nhau để làm bài toán |  |  |
| ***Số câu***  ***Tỉ lệ*** |  |  | 1  1đ; 10% |  | 1  1đ; 10% |
| **Toán thực tế** |  |  |  | Biết cách đọc đề, Áp dụng các công thức Toán giải quyết các bài toán Thực Tế |  |
| ***Số câu***  ***Tỉ lệ*** |  |  |  | 1  1đ; 10% | 1  1đ; 10% |
| **Hình học** | Nhận biết được các yếu tố bằng nhau từ đó chứng minh được 2 tam giác bằng nhau |  | Chứng minh được 2 tam giác bằng nhau để từ đó suy ra 2 cạnh tương ứng bằng nhau | Nắm được định nghĩa 3 điểm thẳng hàng và áp dụng vào bài toán để chứng minh |  |
| ***Số câu***  ***Tỉ lệ*** | 1  1đ; 10% |  | 1  1đ; 10% | 1  1đ; 10% | 3  3đ; 30% |
| ***Tổng số câu***  ***Tổng số điểm*** | 3  2.5đ; 25% | 2  1.75đ; 17.5% | 6  5.75đ; 57,5% | | 11  10đ; 100% |